

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120 /ĐPTTH

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2024

V/v góp ý Dự thảo Quy định về tổ chức
và hoạt động của Đài PT-TH Đồng Nai.

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện văn bản số 620/UBND-KGVX, ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh, thay thế Quy định tổ chức hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình; Đài đã xây dựng Dự thảo Quy định về tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;

Để triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo phù hợp với tổ chức, bộ máy của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai và thực hiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, Đài đã dự thảo Quyết định ban hành Quy định, Quy định tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai và kính gửi các Sở góp ý kiến cho các Dự thảo. (Dự thảo Quyết định, Quy định đính kèm)

Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai kính đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cho đăng tải dự thảo Quyết định ban hành Quy định, dự thảo Quy định tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai lên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến nhân dân.

Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai rất mong Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quan tâm, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCHC.



Trần Nam Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động
của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ.....;

Căn cứ Nghị định số.....;

Theo đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, gồm*Chương*, *Điều*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

Điều 3. Chánh Văn phòng... và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- ...;

- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai.

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/2024/QĐ-UBND,
ngày... tháng ... năm 2024 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai.
- Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai và các tổ chức cá nhân có liên quan đến hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí, chức năng

- Tên giao dịch:
 - Đài Phát thanh Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 1976 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 2675/QĐ.UBT, ngày 16 tháng 12 năm 1989 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đổi tên Đài Phát thanh là Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai.
 - Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai.
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai (sau đây gọi tắt Đài) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy Ban Nhân dân (UBND), thực hiện chức năng cơ quan báo chí của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Đồng Nai.
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về tần số, truyền dẫn và phát sóng phát thanh, truyền hình của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo sự phân công của UBND tỉnh.
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc riêng, có con dấu riêng và được phép mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

5. Đài có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Dong Nai Radio Television, viết tắt là: ĐN-RTV.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC, BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Lập các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, hàng năm và các dự án quan trọng của sự nghiệp phát thanh truyền hình thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành sau khi được phê duyệt.

2. Tổ chức về nội dung, chương trình và thời lượng phát sóng hàng ngày của Đài; sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, các chương trình truyền hình, nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt, bằng các tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài trên các hạ tầng truyền dẫn, phát sóng và nền tảng internet (truyền hình kỹ thuật số mặt đất, truyền hình cáp, truyền hình qua vệ tinh, truyền hình di động, phát thanh truyền hình trên mạng internet...) theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.

4. Trực tiếp vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để đảm bảo sự an toàn của hệ thống kỹ thuật này.

5. Thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng; tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo sự phân công của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên sóng đài quốc gia. Thực hiện hợp tác với các Đài phát thanh truyền hình, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phát thanh truyền hình và nền tảng mạng internet trong cả nước, các nước trong khu vực và thế giới về phát thanh, truyền hình, các nền tảng mạng internet theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao cấp huyện, thành phố về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đối với hệ thống truyền thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

8. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử. Tham gia chương trình chuyển đổi số quốc gia; chủ động xây dựng phương án triển khai chuyển đổi số

trong cơ quan Đài; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

9. Được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính trong phạm vi được giao quyền tự chủ được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đài theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức hoạt động quảng cáo, kinh doanh, dịch vụ; tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và sử dụng lao động, vật tư, tài sản, vốn nhà nước do Đài quản lý, ngân sách do Nhà nước cấp, nguồn thu từ quảng cáo, dịch vụ, kinh doanh, nguồn tài trợ và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế viên chức và người lao động, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin Truyền thông và các cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch và các tệ nạn xã hội khác trong đơn vị. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

15. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ, chính sách và các quy định của pháp luật; đề xuất các hình thức kỷ luật đối với đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong hoạt động phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, lưu trữ tư liệu theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Về tổ chức bộ máy

1. Các chức danh lãnh đạo, chủ chốt:

a) Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai.

c) Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, có trách nhiệm giúp Giám đốc, phụ trách một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

d) Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, có trách nhiệm giúp việc Giám đốc, phụ trách hoạt động tài chính, tiền lương, phụ cấp và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai có: 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức Hành chính- Kế hoạch Tài vụ
- Phòng Thời sự;
- Phòng Chuyên đề
- Phòng Thể thao và Giải trí
- Phòng Kỹ thuật - Sản xuất Chương trình

b) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng tự cân đối tài chính của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai trong từng giai đoạn, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai được quyền sắp xếp hoặc thành lập thêm các phòng, ban, tổ chuyên môn trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai có trách nhiệm xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi bổ sung Quy chế làm việc, Quy chế quy định các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các Phòng chuyên môn, các Tổ công tác, các cá nhân và các quy định khác về hoạt động của đơn vị.

d) Mỗi phòng có Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

đ) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng, phó phòng chuyên môn và các chức danh khác thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai do Giám đốc quyết định.

e) Việc quản lý viên chức và người lao động tại Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai thực hiện theo quy định hiện hành về thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

Điều 5. Biên chế

1. Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người

làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Đài

1. Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai là người lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai được quy định tại Quy định này và quy định của pháp luật liên quan. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của đơn vị và là chủ tài khoản của đơn vị.

2. Xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ.

3. Phân công nhiệm vụ của các Phó Giám đốc và phòng chuyên môn; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, nhân viên thuộc đơn vị.

4. Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của đơn vị, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng chuyên môn và của các nhân viên thuộc đơn vị.

5. Ký các văn bản, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động và các loại hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của viên chức

1. Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

2. Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng phụ trách.

3. Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Ban Giám đốc về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm phối hợp giữa các phòng

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao cho các phòng, tùy theo tính chất công việc, yêu cầu nhiệm vụ phải phối hợp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Ban Giám đốc.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, lãnh đạo các phòng chịu trách nhiệm điều hành, quản lý công việc của từng viên chức quản lý gắn với vị trí việc làm.

3. Các phòng trực thuộc có nhiệm vụ giúp Ban Giám đốc thực hiện các chức năng làm chủ đầu tư và chức năng quản lý dự án các dự án được giao làm chủ đầu tư theo đúng quy định.

Điều 10. Trụ sở

Trụ sở làm việc của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai đặt tại số 81, đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 11. Nguyên tắc làm việc

1. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Nai làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

2. Giám đốc lãnh đạo, điều hành và quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai và chịu trách nhiệm cao nhất trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

3. Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ giúp việc Giám đốc và Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề được phân công theo từng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc và pháp luật về kết quả công việc được phân công.

5. Viên chức, người lao động chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ hội họp

a) Giám đốc và các Phó Giám đốc họp giao ban hàng tháng hoặc khi có công việc cần phối hợp giải quyết.

b) Lãnh đạo Đài họp giao ban với lãnh đạo các phòng của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai hàng tháng hoặc khi có công việc cần phối hợp giải quyết.

c) Hàng quý hoặc 6 tháng họp toàn thể viên chức, người lao động Đài một lần hoặc tổ chức họp toàn cơ quan khi có công việc chung cần giải quyết.

2. Chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Đài theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ cơ quan Đài theo quy chế của cơ quan và theo quy định của pháp luật.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Đài có các mối quan hệ công tác sau:

1. Quan hệ với Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh: Giám đốc Đài chịu trách nhiệm báo cáo và cung cấp tài liệu cho Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh về những hoạt động về phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, Giám đốc Đài báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Quan hệ với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Thông qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài chịu sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về công tác tư tưởng văn hóa và định hướng thông tin, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

3. Quan hệ với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và đoàn thể của tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí trên địa bàn tỉnh.

4. Quan hệ với UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa trong công tác phát thanh, truyền thanh.

5. Quan hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông: Thực hiện các hoạt động về báo chí, thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn và định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông. Chấp hành theo sự quản lý về tần số và truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình.

6. Quan hệ với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam: về hướng dẫn, đào tạo về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ phát thanh, truyền hình để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Quan hệ với các Đài Phát thanh - Truyền hình trong khu vực và cả nước: Tạo các mối quan hệ liên kết trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời, tổ chức hợp tác, liên kết, liên doanh trong các hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình để phát triển sự nghiệp của Đài.

Chương V **TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN**

Điều 15. Tài chính

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Kinh phí cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định;

b) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ;

d) Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có), gồm: Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công để thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá để đặt hàng; kinh phí thực hiện tinh giản biên chế; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo đề án được duyệt;

d) Vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công (nếu có).

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp:

a) Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;

b) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công;

c) Thu từ cho thuê tài sản công: Đơn vị thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công.

3. Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 16. Kế toán

1. Tổ chức thực hiện công tác toán kế toán bao gồm: hạch toán kế toán phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu, chi của đơn vị trong sổ sách kế toán, lưu trữ tài liệu kế toán, cung cấp thông tin tài liệu kế toán, quản lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo thuế và các báo cáo hoạt động sự nghiệp khác của đơn vị theo quy định hiện hành.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức, triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH